TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: CH402, Tòa B11C, KĐT N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

- Chị **Ngô Thị Phương T1**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: CH402, Tòa B11C, KĐT N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***[1] Về quan hệ hôn nhân**:* Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 09/05/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 05 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không hòa hợp. Tình trạng mâu thuẫn trên xảy ra thường xuyên, căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần anh chị trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Nay anh chị nhận thấy tình trạng hôn nhân rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xem xét công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

***[2] Về con chung**:* Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1 có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương T2, sinh ngày 30/03/2011; cháu Nguyễn Ngọc T3 sinh ngày 11/12/2013; cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 21/11/2020. Ly hôn anh chị thỏa thuận và thống nhất về việc nuôi con chung như sau: Chị Ngô Thị Phương T1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc P T2 và cháu Nguyễn Ngọc T3. Anh Nguyễn Ngọc T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc H. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Ngọc T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc P T2 và cháu Nguyễn Ngọc T3 là 3.000.000 đồng/tháng/cháu. Chị Ngô Thị Phương T1 sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc H là 3.000.000 đồng một tháng.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1 tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1 xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1 thống nhất để chị T1 chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, anh T và chị T1 không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1 xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương T2, sinh ngày 30/03/2011; cháu Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 11/12/2013; cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/11/2020. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Ngọc P T2 và cháu Nguyễn Ngọc T3 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Ngọc H cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Ngọc T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc P T2 và cháu Nguyễn Ngọc T3 là 3.000.000 đồng/tháng/cháu. Chị Ngô Thị Phương T1 sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc H là 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp lukhác thay thế.

Anh T, chị T1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1 tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Phương T1 xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Phương T1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T1 đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000379 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương